



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2012

ANNUAL REPORT 2012

-----oOo-----

**Công ty Cổ phần Xây dựng
Công trình ngầm**

Hội đồng quản trị – Kết tinh trí tuệ

CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM

-----R-----



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2012 **CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGẦM**

(Theo mẫu Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

HÀ NỘI, THÁNG 5 NĂM 2013

- * Dự án thủy điện Buôn Kuốp (Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 21/11/2003.
- * Dự án thủy điện Buôn Tua Srah (Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 25/11/2004.
- * Dự án thủy điện Srêpók 3 (Đắk Nông, Đắk Lắk) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- * Dự án thủy điện Đăkr'tih (Đắk Nông) - Ngày khởi công: 25/02/2008
- * Dự án thủy điện Đambri (Lâm Đồng)
- * Dự án thủy điện Đa Dâng (Lâm Đồng)
- * Dự án thủy điện Sông Bung 2 (Quảng Nam)

Thành lập chi nhánh khu vực Tây bắc : Ngày 24 tháng 08 năm 2004.

Nhằm đáp ứng yêu cầu sản xuất cũng như mở rộng thị phần cho tương lai, VINAVICO thành lập chi nhánh đại diện tại Lào Cai. Hiện tại công ty tham gia thi công các dự án :

- * Dự án thủy điện Ngòi Phát (Lào Cai) - Ngày khởi công: 15/05/2003.
- * Dự án thủy điện Bản Chát (Lai Châu) - Ngày khởi công: 08/01/2006.
- * Dự án thủy điện Sơn La (Sơn La) - Ngày khởi công: 20/7/2007
- * Dự án thủy điện Nho Quế 3 (Hà Giang) – Ngày khởi công: 04/02/2009
- * Dự án thủy điện Tà Thàng (Lào Cai)

Thành lập chi nhánh khu vực miền trung : Ngày 29 tháng 11 năm 2004.

Tiếp đó, VINAVICO thành lập chi nhánh Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình Ngầm tại Nghệ An và Thanh Hóa. Thi công các Dự án :

- * Dự án thủy điện Bản Vẽ (Nghệ An) - Ngày khởi công: 07/08/2004.
- * Dự án thủy điện Cửa Đạt (Thanh Hoá) - Ngày khởi công: 24/12/2005.
- * Dự án thủy điện Hủa Na (Nghệ An)

Thành lập văn phòng đại diện phía nam : Ngày 29 tháng 10 năm 2005.

VINAVICO đã thành lập Văn phòng đại diện tại Thành phố Hồ Chí Minh để mở rộng thị phần, phát triển thương mại và quảng bá thương hiệu VINAVICO tại phía Nam.

1.2. Niêm yết:

Ngày 20/12/2006, Cổ phiếu của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm (mã chứng khoán CTN) được chính thức niêm yết tại Trung tâm giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Ngày 28/8/2007, Công ty đã được phép phát hành thêm 1.900.000 cổ phiếu ra công chúng theo Quyết định số 158/UBCK-GCN của Chủ tịch Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Đến nay, Công ty đã được HNX cấp phép niêm yết 6.958.345 cổ phần.

2. Ngành nghề kinh doanh:

- Thi công xây lắp các công trình Ngầm, dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, thủy điện, cấp thoát nước, đường dây, trạm biến áp đến 110 KV;
- Chế tạo, lắp đặt trang thiết bị công nghiệp;
- Sản xuất vật liệu xây dựng;
- Đầu tư kinh doanh phát triển nhà;
- Kinh doanh máy móc, thiết bị, vật tư, phụ tùng trong xây dựng và vật liệu xây dựng;

- Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh;
- Kinh doanh thương mại điện tử;
- Sản xuất, mua bán các sản phẩm điện tử tin học;
- Tổ chức các chương trình hội nghị, hội thảo, quảng cáo;
- Dịch vụ ủy thác xuất nhập khẩu;
- Dịch vụ nhận ủy thác đầu tư;
- Tư vấn, quản lý các Dự án đầu tư xây dựng (Không bao gồm tư vấn pháp luật và tài chính);
- Buôn bán, lắp đặt thiết bị, máy móc cho các Dự án môi trường;
- Lập báo cáo đánh giá tác động môi trường cho các dự án xây dựng nhà máy, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu đô thị;
- Sản xuất, buôn bán máy móc thiết bị xử lý ô nhiễm môi trường, thiết bị quan trắc và phân tích môi trường;
- Dịch vụ vệ sinh công nghiệp.

3. Định hướng phát triển:

3.1. Mục tiêu của công ty:

- Đảm bảo sự thành công của các sản phẩm sản xuất và các công trình đã và đang thi công của công ty để thu hút các nhà đầu tư;
- Mang lại lợi nhuận cho các cổ đông; bảo toàn và phát triển vốn góp của các cổ đông;
- Tạo việc làm ổn định và nâng cao thu nhập cho người lao động;
- Đẩy mạnh công tác thu hút vốn đầu tư từ thị trường chứng khoán, tạo ra bước đột phá về uy tín và giá cổ phiếu của công ty trên thị trường chứng khoán trong nước và quốc tế;
- Mở rộng thêm những hướng kinh doanh và hợp tác kinh doanh mới cho phù hợp với xu thế chung của xã hội;
- Xây dựng thương hiệu công ty trở thành một thương hiệu mạnh;
- Tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, áp dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ tiên tiến, nâng cao năng lực kinh doanh, chính sách nhập kinh tế khu vực và thế giới;
- Xây dựng và phát triển nguồn lực con người mạnh về mọi mặt, đủ về số lượng với trình độ học vấn và tay nghề cao, có năng lực quản lý và ứng dụng công nghệ mới;
- Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu tiến độ thi công tại các công trình;
- Sẵn sàng tiếp nhận và xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình thi công;
- Thực hiện tốt các chương trình phát triển kinh tế – xã hội tại các địa phương nơi đơn vị đóng trụ sở và tham gia SXKD.
- Đảm bảo đạt và vượt mức kế hoạch về các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu như: doanh thu, lợi nhuận, thu nhập của người lao động, cổ tức, nộp ngân sách.

3.2. Chiến lược phát triển trung và dài hạn trong những năm tới:

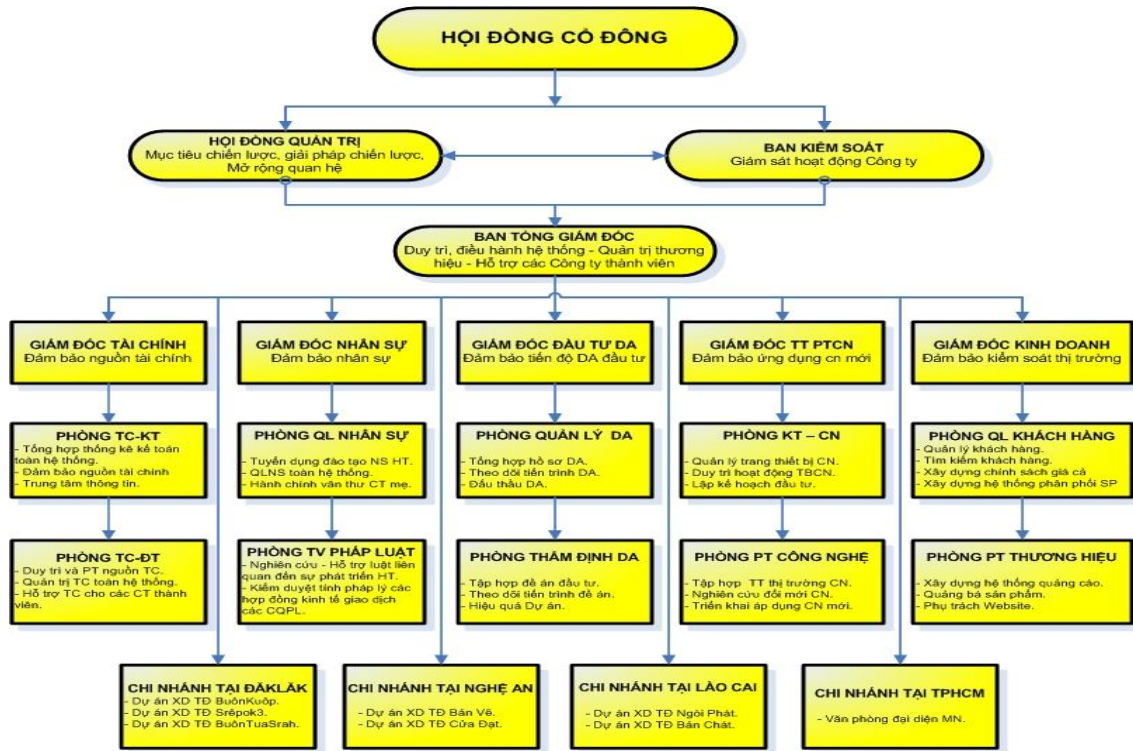
- Chiến lược phát triển của Công ty cổ phần xây dựng công trình ngầm là luôn luôn đổi mới, mở rộng thị trường, phát triển sản xuất kinh doanh, thi công xây lắp. Mọi cán bộ công nhân viên của Công ty đều có ý thức xây dựng, phấn đấu bồi dưỡng trình độ, nâng cao tinh thần đoàn kết để

xây dựng tiếp thu vững mạnh, sẵn sàng đón nhận những thử thách và cơ hội mới. Hiện nay Công ty đang áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2000, Công ty luôn lấy kinh tế, chất lượng sản phẩm là thước đo cho sự phát triển bền vững.

- Hợp tác với các đối tác hiện nay đầu tư xây dựng và phát triển các khu công nghiệp tại các địa bàn có kế hoạch phát triển của nhà nước.
- Định hướng phát triển 2013: Thu hút vốn đầu tư ngoài ngành và vốn đầu tư xây dựng đảm bảo lợi ích của Công ty trong thời kỳ khó khăn của nền kinh tế. Lựa chọn các dự án xây dựng có nguồn vốn tốt trong lĩnh vực xây dựng công nghiệp, thương mại, công nghiệp, giao thông.

4. Mô hình quản trị, Sơ đồ tổ chức công ty và Danh sách công ty liên kết:

a. Mô hình quản trị, sơ đồ tổ chức



b. Danh sách công ty liên kết

TT	Tên đơn vị thành viên	Địa chỉ	Lĩnh vực kinh doanh chính	Vốn điều lệ	Tỷ lệ sở hữu của CTN
1	VINAVICO Infortech	Phố Chùa Láng, Đống Đa, Hà Nội	Công nghệ thông tin	3.000.000.000	20,00%
2	VINAVICO Incom (CTM)	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Khai thác mỏ	43.999.960.000	26,04%
3	VINAVICO VITRAVICO (CTV)	Tầng 11, Tòa nhà Vinaconex 9, Phạm Hùng, HN.	Cơ khí thương mại, dịch vụ	20.000.000.000	12,00%
4	VINAVICO Navicom (CTA)	Số 28, Lô 1B Khu đô thị Trung Yên, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội	Khai thác khoáng sản	92.000.000.000	0,71%

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2012

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

TT	CHỈ TIÊU	ĐƠN VỊ TÍNH	Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ %TH/KH	Thực hiện 2011	Tỷ lệ % tăng trưởng so với 2011
1	Sản lượng	Tỷ đồng	390,04	210,46	53,96%	375,7	56,02%
2	Doanh thu bán hàng & CCDV	Tỷ đồng	376,88	345,44	91,66%	357,74	96,56%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	9,42	1,14	12,10%	1,97	57,87%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	7,06	0,84	11,90%	1,77	47,46%
5	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	108,54	107,50	99,04%	100,4	107,07%
6	Nộp ngân sách NN	Tỷ đồng	40,04	35,72	89,20%	37,6	94,99%
7	Khấu hao tài sản	Tỷ đồng	18	15,10	83,86%	15	100,63%
8	Tỷ lệ trả cổ tức	%	10	-	0,00%	284	0,00%
9	Lao động tiền lương	Người					
-	<i>Nhân sự</i>	<i>Người</i>	415	276	66,51%	410	67,32%
-	<i>Thu nhập bình quân người/tháng</i>	<i>Triệu đồng</i>	5,6	6,07	108,39%	5,53	109,76%
10	Đầu tư	Tỷ đồng	15	0,94	6,27%	14,02	6,71%
-	<i>Đầu tư chiều sâu (đầu tư tài sản cố định cho SXKD chính)</i>	Tỷ đồng	15	0,94	6,27%	8,29	11,34%
-	<i>Đầu tư mở rộng (góp vốn liên doanh, liên kết lĩnh vực khai thác mỏ, thương mại, dịch vụ, cơ khí, sản xuất v..)</i>	Tỷ đồng	0	0,00	0,00%	5,729	0,00%

2. Tổ chức nhân sự

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Nguyễn Thanh Hoàn	005C001764	Tổng giám đốc	012863498	2006-03-28	Hà Nội	160.438	2.30%
2	Lê Văn Trung		Phó Tổng Giám đốc,	011869172	2002-08-29	Hà Nội	0	0
3	Chu Anh Đức		Phó Tổng Giám đốc,	012055337	2011-03-11	Hà Nội	0	0
4	Ngô Bá Gắng		Phó Tổng Giám đốc,	017288472	2011-07-02	Hà Nội	0	0
5	Nguyễn Hữu Hiệng		Phó Tổng Giám đốc,	012988765	2007-10-02	Hà Nội	0	0
6	Nguyễn Huy Tường		Kế toán trưởng,	111377192	2003-07-02	Hà Tây	0	0

Thay đổi trong Ban điều hành: Ông Đặng Ngọc Tuyên-Phó TGD xin thôi giữ chức vụ. Ông Dương Thế Huệ-Phó TGD không được Bổ nhiệm lại vào nhiệm kỳ mới của Ban TGD từ tháng 09/2012.

b. Số lượng CBNV

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Công ty - CTN			
			Kế hoạch 2012	Thực hiện 2012	Tỷ lệ % TH/KH	Tỷ lệ % so TH 2010
1	Đại học, trên đại học	Người	90	35	38,9%	38,9%
2	Cao đẳng, trung cấp	Người	35	31	88,6%	64,6%
3	Công nhân kỹ thuật	Người	75	75	100,0%	54,7%
4	Lao động phổ thông	Người	215	135	62,8%	80,4%
Tổng cộng			415	276	66,5%	62,3%

(Nguồn số liệu: Phòng Tổ chức hành chính)

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

4. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm nay	Năm trước
1. Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	87,7	84,5
- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản	%	12,3	15,5
2. Cơ cấu vốn/ Tổng nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	81,9	83,8
- Vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn	%	18,1	16,2
3. Khả năng thanh toán			
- Khả năng thanh toán hiện thời	Lần	1,4	1,2
- Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	1,0	1,0
- Khả năng thanh toán nhanh	Lần	0,004	0,005
4. Tỷ suất lợi nhuận			
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên doanh thu	%	0,33	0,6
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên doanh thu	%	0,24	0,5
- Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên vốn CSH	%	1,06	2,0
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn CSH	%	0,78	1,8
- Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VND	134	284

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a. Cổ phần:

- Tổng số cổ phần và loại cổ phần đang lưu hành: 6.958.345 CP phổ thông
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do: 6.958.345 CP
- Số lượng cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty hay cam kết của người sở hữu: 0 CP

b. Cơ cấu cổ đông:

TT	CỔ ĐÔNG	SỐ LƯỢNG CỔ PHẦN	TỶ LỆ (%)
1	Cổ đông lớn	2.276.200	36,35%
2	Cổ đông nhỏ	4.682.145	63,65%
Tổng		6.958.345	100,00%
1	Cổ đông tổ chức	2.095.972	30,12%
2	Cổ đông cá nhân	4.862.373	69,88%
Tổng		6.958.345	100,00%
1	Cổ đông trong nước	6.709.235	96,42%
2	Cổ đông nước ngoài	249.110	3,58%
Tổng		6.958.345	100,00%
1	Cổ đông Nhà nước	2.145.000	30,83%
2	Các cổ đông khác	5.008.345	69,17%
Tổng		6.958.345	100,00%

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2012 là một năm được đánh giá là khó khăn về kinh tế nhất kể từ thời điểm bùng nổ lạm phát và suy thoái kinh tế năm 2008. Trong bối cảnh đó, Vinavico đã chịu ảnh hưởng rất lớn từ khó khăn chung của nền kinh tế đất nước, mặc dù vậy tuy đa số các chỉ tiêu kế hoạch SXKD của Công ty đều không đạt được, nhưng Công ty đã vượt qua được năm 2012 ở trạng thái thăng bằng, chỉ tiêu lợi nhuận đạt ở mức khiêm tốn nhưng được xem là chấp nhận được trong bối cảnh này.

Sau đây là một số đánh giá những kết quả chính năm 2012:

- Doanh thu công ty vẫn đạt mức cao, điều này có được nhờ sự kết chuyển sản lượng dở dang từ những năm trước chuyển sang.
- Đời sống cán bộ công nhân viên vẫn được duy trì trung bình đạt 6,07 triệu/tháng/người.
- Công tác thị trường còn hạn chế, các dự án trúng thầu đều được tiếp cận từ năm 2011, một số dự án được tiếp cận từ năm 2012, nhưng hiệu quả chưa đạt được như mong muốn.
 - + Công tác thị trường không chỉ là tìm kiếm các dự án và mở rộng thị trường mà còn đặc biệt phải chú trọng đến công tác marketing tức là quảng bá hình ảnh của công ty ra công chúng. Tuy nhiên, công tác này hầu như chưa được thực hiện.
 - + Công tác thị trường còn được thể hiện ở việc xác định vị trí của công ty trên thị trường xây dựng, tìm hiểu các chiến lược của các đơn vị bạn, trên cơ sở đó phân tích và đánh giá, xây dựng chiến lược thị trường cho phù hợp tình hình thực tế trên thị trường, như công nghệ TBM, thi công các đường hầm đô thị.
- Hoàn thành pháp lý về việc quản trị thương hiệu hệ thống.
- Hiện đại hóa quy trình quản trị : Phần mềm kế toán, vật tư và nhân sự online

2. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài sản

TÀI SẢN		Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A -	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		522.680.339.207	524.652.884.829
I.	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	2.709.194.481	2.536.391.779
1.	Tiền	111		2.709.194.481	2.536.391.779
2.	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II.	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		2.066.967.684	2.700.957.684
1.	Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	3.835.935.369	4.672.925.369
2.	Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(1.768.967.685)	(1.971.967.685)
III.	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		306.587.615.877	262.363.549.226
1.	Phải thu khách hàng	131	V.4	277.747.386.573	219.252.629.641
2.	Trả trước cho người bán	132	V.5	23.462.812.741	36.653.978.294
3.	Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4.	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5.	Các khoản phải thu khác	135	V.6	5.377.416.563	6.456.941.291
6.	Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV.	Hàng tồn kho	140		204.846.589.774	242.231.413.467
1.	Hàng tồn kho	141	V.7	204.846.589.774	242.231.413.467
2.	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V.	Tài sản ngắn hạn khác	150		6.469.971.391	14.820.572.673
1.	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2.	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		111.461.589	2.929.580.215
3.	Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		-	-
4.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5.	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.8	6.358.509.802	11.890.992.458
B -	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		73.059.873.513	96.375.185.200
I.	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1.	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2.	Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3.	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4.	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5.	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II.	Tài sản cố định	220		47.472.786.396	62.439.302.793
1.	Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	47.472.786.396	62.439.302.793
	<i>Nguyên giá</i>	222		155.711.033.193	157.140.781.827
	<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(108.238.246.797)	(94.701.479.034)
2.	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-

	Nguyên giá	225		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3.	Tài sản cố định vô hình	227	V.10	-	-
	Nguyên giá	228		591.604.920	591.604.920
	Giá trị hao mòn lũy kế	229		(591.604.920)	(591.604.920)
4.	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		-	-
III.	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	Nguyên giá	241		-	-
	Giá trị hao mòn lũy kế	242		-	-
IV.	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		13.799.036.127	17.254.466.329
1.	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2.	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.11	19.226.645.000	22.106.645.000
3.	Đầu tư dài hạn khác	258	V.12	5.716.000.000	5.716.000.000
4.	Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.13	(11.143.608.873)	(10.568.178.671)
V.	Tài sản dài hạn khác	260		11.788.050.990	16.681.416.078
1.	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.14	11.788.050.990	16.681.416.078
2.	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3.	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		595.740.212.720	621.028.070.029

b. Tình hình nợ phải trả

A	NỢ PHẢI TRẢ	300		488.231.574.547	520.618.200.446
I.	Nợ ngắn hạn	310		483.993.100.297	511.368.888.686
1.	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.15	141.341.797.424	128.107.280.432
2.	Phải trả người bán	312	V.16	224.210.302.955	218.977.143.075
3.	Người mua trả tiền trước	313	V.17	74.029.851.677	123.591.098.147
4.	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.18	14.572.694.564	3.756.976.583
5.	Phải trả người lao động	315		10.096.582.285	16.064.031.992
6.	Chi phí phải trả	316	V.19	12.388.228.067	6.589.752.186
7.	Phải trả nội bộ	317		-	-
8.	Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9.	Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.20	7.085.646.844	13.762.909.790
10.	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11.	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.21	267.996.481	519.696.481
12.	Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II.	Nợ dài hạn	330		4.238.474.250	9.249.311.760
1.	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2.	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3.	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4.	Vay và nợ dài hạn	334	V.22	4.238.474.250	9.052.638.250
5.	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6.	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	196.673.510
7.	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8.	Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9.	Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý
4. Kế hoạch phát triển trong tương lai
5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)- (Trường hợp ý kiến kiểm toán không phải là ý kiến chấp thuận toàn phần).

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

- Hội đồng quản trị luôn bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo thực hiện tốt các chủ trương, chính sách đã đề ra.
- Trong năm 2012, các cuộc họp Hội đồng quản trị thường kỳ được tổ chức vào mỗi quý gồm:
 - + Cuộc họp ngày 17 tháng 02 năm 2012 về việc thông qua kết quả SXKD năm 2011 và kế hoạch SXKD năm 2012, thống nhất các nội dung chuẩn bị cho cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
 - + Cuộc họp ngày 28 tháng 03 năm 2012 về việc Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông Nguyễn Ngọc Điệp thay thế Ông Trịnh Hoàng Duy.
 - + Cuộc họp ngày 08 tháng 05 năm 2012 về việc thông qua kết quả SXKD 3 tháng đầu năm 2012, và kế hoạch SXKD 9 tháng cuối năm 2012.
 - + Cuộc họp ngày 20 tháng 07 năm 2012 về việc thông qua kết quả SXKD 6 tháng đầu năm 2012, và kế hoạch SXKD 6 tháng cuối năm 2012.
 - + Cuộc họp ngày 30 tháng 10 năm 2012 về việc thông qua kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2012, và kế hoạch SXKD 3 tháng cuối năm 2012.
- + Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đã ra các Nghị quyết phê duyệt các nội dung thuộc thẩm quyền của mình tạo điều kiện cho hoạt động của Ban điều hành.
- Tăng cường và kiện toàn công tác nhân sự cho Ban điều hành tương ứng với quy mô hoạt động nhằm đảm bảo khả năng quản lý điều hành công việc của Công ty một cách toàn diện, tránh được những rủi ro, thiếu sót trong quá trình hoạt động SXKD.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Trong năm 2012 vừa qua, Hội đồng quản trị Công ty đánh giá:

- Ban điều hành Công ty đã rất cố gắng trong việc điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, mặc dù không đạt kế hoạch đề ra, tuy nhiên kết quả kinh doanh không bị thua lỗ, vẫn có lãi trong bối cảnh nhiều doanh nghiệp lâm vào phá sản hiện nay là một kết quả đáng ghi nhận là tốt, Công ty vẫn đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày diễn ra là bình thường.
- Ban điều hành cần tập trung triển khai hơn nữa công tác thu hồi vốn từ các dự án đã thi công xong, đây là một bài toán rất khó khăn trước tình hình khó khăn chung của nền kinh tế về nguồn vốn và tín dụng, tuy nhiên cần lập lộ trình, cơ chế và chi tiết các khoản phải thu và lên kế hoạch cụ thể để thu hồi.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

- Tập trung giải quyết dứt điểm các tồn tại giai đoạn 2008-2013 để Công ty có điều kiện ổn định và phát triển trong giai đoạn mới 2013-2018.

- Tập trung phát triển lĩnh vực kinh doanh chính là xây dựng công trình ngầm theo hướng chuyên môn hóa cao.
- Hoàn thành Chương trình tái cấu trúc các đơn vị thành viên để tập trung sức mạnh và nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty tại thị trường Việt nam và ở nước ngoài.
- Tiếp tục hoàn thiện mô hình quản trị doanh nghiệp của Công ty theo hướng đáp ứng các tiêu chuẩn về quản trị doanh nghiệp tại Việt Nam và khu vực.
- Tăng cường năng lực tài chính của Công ty, giảm tỷ lệ nợ vay trên vốn chủ sở hữu của công ty xuống mức dưới 1 lần vào năm 2018.
- Phát triển nguồn nhân lực Công ty theo kịp yêu cầu hoạt động của Công ty giai đoạn 2013-2018.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

- Danh sách Hội đồng quản trị:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Thành viên độc lập/thành viên không điều hành/các thành viên khác	Chức vụ tại tổ chức khác
1	Nguyễn Ngọc Điệp	Chủ tịch HĐQT	0	0	Không điều hành	Phó TGD Tổng Cty Vinaconex
2	Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên HĐQT, Tổng giám đốc	160.438	2.30%	Điều hành	
3	Lê Văn Trung	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	Điều hành	
4	Dương Thế Huệ	Ủy viên HĐQT, Phó Tổng giám đốc	0	0	Điều hành	

- Các cuộc họp của Hội đồng quản trị

TT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Ngọc Điệp	Chủ tịch	04	100%	
2	Ông Nguyễn Thanh Hoàn	Ủy viên	04	100%	
3	Ông Lê Văn Trung	Ủy viên	04	100%	
4	Ông Dương Thế Huệ	Ủy viên	01	25%	Do sức khỏe

- Hội đồng quản trị đã giám sát hoạt động của Ban Tổng giám đốc trong việc thực hiện những công việc chính như sau:
 - + Lập Báo cáo tài chính năm 2012.
 - + Triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh theo phê duyệt của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
 - + Triển khai công tác tăng vốn điều lệ Công ty lên 100 tỷ đồng.
 - + Quyết liệt công tác thu hồi nợ, đảm bảo dòng tiền hoạt động cho Công ty.
 - + Xây dựng kế hoạch tài chính sơ bộ năm 2013 cho Công ty đảm bảo đủ nguồn vốn thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, phân đầu giảm tỷ lệ nợ trên tổng nguồn vốn.
 - + Chỉ đạo Ban điều hành tuân thủ nghiêm túc các quy chế, quy định của Công ty nhằm nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp.
 - + Các công việc khác theo thẩm quyền.
- Nghị quyết và Quyết định

STT	Số nghị quyết	Ngày	Nội dung
1	265/2012/NQ-HĐQT/VINAVICO	22/02/2012	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh năm 2011; Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2012. Báo cáo tài chính kiểm toán 2011; Chủ trương thoái vốn tại các Đơn vị thành viên; Kế hoạch tổ chức ĐHCĐ thường niên 2012
2	02/2012/NQ-HĐQT/VINAVICO	21/05/2012	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 3 tháng đầu năm 2012; Báo cáo tài chính Quý I/2012; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 9 tháng cuối năm 2012.
3	03/2012/NQ-HĐQT/VINAVICO	25/07/2012	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 6 tháng đầu năm 2012; Báo cáo tài chính Quý II/2012; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm 2012; Kế hoạch thoái vốn tại Đơn vị thành viên.
4	04/2012/NQ-HĐQT/VINAVICO	06/12/2012	Thông qua kết quả sản xuất kinh doanh 9 tháng đầu năm 2012; Báo cáo tài chính Quý III/2012; Kế hoạch sản xuất kinh doanh 3 tháng cuối năm 2012;

2. Ban kiểm soát

- Danh sách Ban kiểm soát:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ
1	Vũ Văn Mạnh	Trưởng ban	0	0
2	Nguyễn Công Đường	Ủy viên	-	0%
3	Trần Mạnh Hải	Ủy viên	0	0

- Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty, Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát của Công ty trong việc quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động kinh doanh của Công ty, cụ thể:

- + Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trong công tác quản lý; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật, Điều lệ Công ty.
- + Kiểm tra việc triển khai các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc.
- + Thăm tra báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý các số liệu tài chính. Đồng thời, phối hợp với Kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của các sai sót kế toán và kiểm toán trọng yếu đến báo cáo tài chính; giám sát Ban lãnh đạo trong việc thực thi những kiến nghị do Kiểm toán viên đưa ra.

- Đánh giá của Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các vấn đề sau:

- + HĐQT đã tổ chức họp định kỳ và bất thường theo quy định của điều lệ Công ty, đáp ứng kịp thời yêu cầu điều hành của Công ty.
- + Các quyết định của HĐQT được thể hiện trong nghị quyết được các thành viên HĐQT ký và cơ bản theo đúng trình tự, đúng thẩm quyền và tuân thủ theo đúng quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
- + Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Ban hành nghị quyết, quyết định, quy chế để ban điều hành triển khai và thực hiện theo nghị quyết của đại hội đồng cổ đông và điều lệ Công ty.
- + Thông qua chương trình, nội dung, nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012.
- + Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
- + Tham gia cùng Ban điều hành lãnh đạo Công ty vượt qua khó khăn, cố gắng phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu do Đại hội đồng cổ đông năm 2012 đề ra.

Ban Giám đốc đã tích cực trực tiếp điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo chức năng và nhiệm vụ quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động, các quy chế của Công ty, thể hiện trên các nội dung sau:

- + Ban hành, bổ sung các quy chế quản trị nội bộ liên quan đến công tác quản lý tài sản, tiền vốn, chính sách lương, cơ cấu tổ chức bộ máy phục vụ cho việc điều hành, quản lý công ty được minh bạch và hiệu quả.
- + Hội đồng quản trị, Ban điều hành đã tuân thủ việc công bố thông tin theo luật Chứng khoán đối với Công ty niêm yết.
- + Đã tích cực và có nhiều cố gắng trong việc điều hành hoạt động SXKD theo chức năng nhiệm vụ quy định của điều lệ Công ty.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

TT	Chức danh	Kế hoạch chi năm 2012		Thực chi năm 2012	
		Số người	Số tiền	Số người	Số tiền
1	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1	36.000.000	2	33.000.000
2	Ủy viên Hội đồng quản trị	0	0	0	0
3	Trưởng Ban kiểm soát	1	24.000.000	1	22.000.000
4	Ủy viên Ban kiểm soát	2	24.000.000	3	20.000.000
	Cộng	4	84.000.000		75.000.000

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 229 Dong Khoi St., Dist.1, Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 38 272 295 - Fax: (84.8) 38 272 300
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 100/2013/BCTC-KTTV-KT2

**BÁO CÁO KIỂM TOÁN
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2012
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGÂM**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH NGÂM**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2012 của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm gồm: Bảng cân đối kế toán tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, được lập ngày 20 tháng 3 năm 2013, từ trang 06 đến trang 44 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc. Trách nhiệm của Kiểm toán viên là đưa ra ý kiến về các báo cáo này dựa trên kết quả công việc kiểm toán.

Cơ sở ý kiến

Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các Chuẩn mực này yêu cầu công việc kiểm toán phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo hợp lý rằng Báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thử nghiệm cần thiết, kiểm tra các bằng chứng xác minh những thông tin trong Báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán được áp dụng, các ước tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc cũng như cách trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng công việc kiểm toán đã cung cấp những cơ sở hợp lý cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xây dựng Công trình ngầm tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2012, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

Giám đốc

Kiểm toán viên

(Faint text from the reverse side of the paper is visible through the page)

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2013

2. **Báo cáo tài chính:** Đính Kèm theo Báo cáo này

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT